

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Kim Bôi, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị A**, sinh năm 1994; HKTT: xóm B, xã L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1988; HKTT: xóm C, xã L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị A**, sinh năm 1994; HKTT: xóm B, xã L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1988; HKTT: xóm C, xã L, tỉnh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị A** và anh **Bùi Văn M** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Bùi Thị A** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Bùi Hải C**, sinh ngày 27/9/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị **Bùi Thị A** chưa yêu cầu anh **Bùi Văn M** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Bùi Văn M** có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; chị **Bùi Thị A** và anh **Bùi Văn M** có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị A tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0000234 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P. Chị Bùi Thị A được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- Phòng THADS KV 13 - P;
- UBND xã L;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

